

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2018

V/v: Tranh chấp ly hôn và
yêu cầu nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Bà Danh Thị Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 2 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị Xứ M, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1996 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ph2, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 5/1/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Xứ M trình bày nh- sau:

Chị M và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Phước B vào ngày 20/3/2017. Sau khi cưới thì vợ chồng chị sống chung cha mẹ chồng, vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chồng không chung thủy và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng cãi nhau và chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh L từ tháng

4/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị xét thấy không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân được nữa nên quyết định ly hôn với anh L.

Vợ chồng chị có một người con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng H, sinh ngày 9/7/2017 hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị Hồ Thị Xứ M yêu cầu giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L thống nhất một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Xứ M về thời gian kết hôn, về con chung theo lời trình bày của chị M là đúng. Sau khi cưới thì vợ chồng anh sống chung với cha mẹ ruột anh nhưng do chị M tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và khi chị M sinh con anh có về chăm sóc chị M và con tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân anh L không đồng ý ly hôn với vợ. Nếu vợ cương quyết ly hôn thì về con anh yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu vợ cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Xứ M khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Thành L và yêu cầu nuôi con là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp với tại các Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thành L là bị đơn trong vụ án nhưng anh L đã có đơn đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Xứ M xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thành L vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Phước B vào ngày 20/3/2017, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị M là cho chị ly hôn với anh L vì lý do anh L không chung thủy và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng cãi nhau và chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh L từ tháng 4/2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị xét thấy hôn nhân của chị không thể hàn gắn lại được nữa. Tòa án đã tiến hành hòa

giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị M đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh L nữa và cương quyết ly hôn với anh L, còn anh L không đồng ý ly hôn và yêu cầu vợ chồng đoàn tụ. HĐXX xét thấy anh chị đã tự ly thân với nhau từ tháng 4/2017 và mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Hồ Thị Xứ M được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

[3] Về con chung: Anh chị đều khai có một người con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng H, sinh ngày 9/7/2017. Chị M và anh L đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét từ khi ly thân tháng 4/2017 cho đến nay Nguyễn Hồ Hoàng H do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và Nguyễn Hồ Hoàng H vẫn có cuộc sống tốt và phát triển về mọi mặt; đồng thời Nguyễn Hồ Hoàng H chưa đủ 36 tháng tuổi; Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Nguyễn Hồ Hoàng H cho chị M được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh L không trực tiếp nuôi con và chị M có yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Hồ Hoàng H, sinh ngày 9/7/2017 mỗi tháng 650.000đồng cho đến khi Nguyễn Hồ Hoàng H trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: không có thiếu nợ ai nên anh chị không yêu cầu giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị M phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 147, Điều 228 BLTTDS; Điều 9, Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Xứ M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Xứ M được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng H, sinh ngày 9/7/2017 cho chị M được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Hồ Hoàng H mỗi tháng 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi Hoàng Huy trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc anh L tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hồ Thị Xứ M phải nộp nh- ng đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000235 ngày 5 tháng 2 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho chị M được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 6 năm 2018.

Báo cho anh L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân :

-Tòa án tỉnh Kiên Giang;

-VKS huyện Gò Quao;

-Chi cục THADS huyện Gò Quao;

- UBND xã Vĩnh Phước B;

-Các đ- ơng sự;

-L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh